

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/02/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt "Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2016-2020";

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 76/TTr-SNN&PTNT ngày 23/3/2018 và của Sở Tài chính tại Công văn số 288/STC-HCSN ngày 06/02/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2018 và thay thế Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

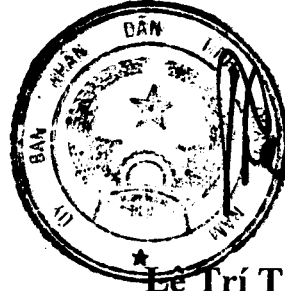
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: NN và PTNT, TC;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, TH, KTN.

E:\minh tam h\Van 2018\Quyết định\04 04 ban hành Quy định ngăn chặn Nhà nước hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

## QUY ĐỊNH

### Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số 1210 /QĐ-UBND ngày 06/4/2018  
của UBND tỉnh Quảng Nam)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy; hỗ trợ trực tiếp cho chủ cơ sở nuôi có động vật thủy sản bị thiệt hại do mắc dịch bệnh nằm trong danh mục bệnh động vật phải công bố dịch theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT; hỗ trợ cho chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm bị chết do phản ứng vắc-xin sau tiêm phòng; hỗ trợ để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật trên địa bàn tỉnh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh bị thiệt hại trực tiếp do dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Quy định này.

2. Các trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi; các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp không thuộc đối tượng hỗ trợ của Quy định này.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Quy định này.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thôn* bao gồm: thôn, khối phố; *xã* bao gồm: xã, phường, thị trấn; *huyện* bao gồm: huyện, thị xã, thành phố.

2. *Bệnh truyền nhiễm* là bệnh truyền lây trực tiếp hoặc gián tiếp giữa động vật và động vật hoặc giữa động vật và người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.

3. *Động vật* bao gồm:

a) *Động vật trên cạn* là các loài gia súc (trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai, lợn), gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim cút);

b) *Động vật thủy sản* là tôm, cá, nghêu nuôi.



4. *Dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật* được hỗ trợ theo Quy định này gồm các bệnh lở mồm long móng (LMLM), tai xanh, cúm gia cầm, đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp ở tôm, bệnh gan thận mỡ ở cá da trơn, bệnh do Perkin sus trên nghêu.

5. *Động vật mắc bệnh* là động vật nhiễm mầm bệnh được khẳng định bằng kết quả xét nghiệm và có triệu chứng, bệnh tích điển hình của bệnh. Riêng bệnh LMLM, trong một số trường hợp chưa kịp lấy mẫu xét nghiệm định serotyp gây bệnh nhưng đã có triệu chứng, bệnh tích rõ ràng.

6. *Gia súc, gia cầm tiêu hủy do phản ứng vắc-xin* là gia súc, gia cầm sau khi phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT bị phản ứng chết hoặc không có khả năng bình phục (thời gian từ ngày phòng bệnh bằng vắc-xin đến ngày tiêu hủy do phản ứng vắc-xin không quá 10 ngày).

7. *Hồ sơ chứng nhận đã tiêm phòng* bao gồm: Giấy chứng nhận tiêm phòng chứng nhận gia súc, gia cầm đã được phòng bệnh bằng vắc-xin còn miễn dịch bảo hộ (do Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền được UBND huyện chỉ định cấp) và danh sách chủ vật nuôi có gia súc, gia cầm tiêm phòng được lập tại thời điểm tiêm phòng (có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã) hoặc biên bản giám sát tiêm phòng của nhân viên Thú y xã đối với trường hợp chủ vật nuôi tự mua vắc-xin tiêm phòng.

8. *Chương trình 30a* là Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

9. *Thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III* là thôn, xã theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

10. *Chủ vật nuôi* là hộ nông dân, chủ gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã lĩnh vực chăn nuôi.

11. *Chủ cơ sở nuôi* là chủ nơi nuôi, lưu giữ động vật thủy sản bao gồm một hoặc nhiều ao, đầm, hồ, lồng, bè và các loại hình nuôi khác của người nuôi trồng thủy sản.

12. *Ổ dịch bệnh động vật* là nơi đang xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của động vật theo Quy định này.

13. *Vùng có dịch* là vùng có ổ dịch bệnh động vật hoặc có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh xác định.

14. *Vùng bị dịch uy hiếp* là vùng bao quanh vùng có dịch hoặc khu vực tiếp giáp với vùng có dịch ở biên giới của nước láng giềng đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh xác định.

15. *Vùng đệm* là vùng bao quanh vùng bị dịch uy hiếp đã được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tỉnh xác định.

#### **Điều 4. Điều kiện, nguyên tắc ngân sách Nhà nước hỗ trợ**

##### **1. Điều kiện ngân sách Nhà nước hỗ trợ**

a) Đối với động vật trên cạn: Chủ vật nuôi đã thực hiện phòng bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm bằng vắc-xin theo quy định (*phải có hồ sơ chứng nhận tiêm phòng*) hoặc gia súc, gia cầm mà chủ vật nuôi có ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ thú y trọn gói. Đối với gia súc, gia cầm nhập từ tỉnh khác vào địa phương để chăn nuôi phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển còn trong thời gian nuôi cách ly (không quá 21 ngày), nếu qua 21 ngày phải có Giấy chứng nhận tiêm phòng chứng nhận gia súc, gia cầm đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ. Đối với gia súc, gia cầm nhập từ các huyện khác trên địa bàn tỉnh thì con giống phải khỏe mạnh, phải có Giấy chứng nhận tiêm phòng chứng nhận gia súc, gia cầm đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ, phải có biên bản kiểm tra, giám sát nhập con giống của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào địa bàn huyện.

b) Đối với động vật thủy sản: Cơ sở nuôi phải nằm trong quy hoạch của tỉnh hoặc của địa phương. Chủ cơ sở nuôi chấp hành nghiêm túc các quy định về lịch thời vụ, hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; chủ cơ sở nuôi phải có hồ sơ kê khai ban đầu. Con giống phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo khỏe mạnh; khi nhập từ tỉnh khác vào địa phương để nuôi phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển.

**2. Nguyên tắc hỗ trợ:** Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh trong khoảng thời gian kể từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch của cấp có thẩm quyền; hoặc ngay từ khi có động vật mắc bệnh cần phải áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch để hạn chế lây lan (chưa đủ điều kiện công bố dịch) đến khi kết thúc ổ dịch; hoặc từ khi có văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh nguy cơ cao xảy ra dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến khi có thông báo tình hình dịch bệnh ổn định.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

#### **Mục 1**

#### **HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CHO CHỦ VẬT NUÔI, CHỦ CƠ SỞ NUÔI**

**Điều 5. Tiêu hủy động vật mắc bệnh; tiêu hủy gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin**

##### **1. Tiêu hủy động vật mắc bệnh**

Thực hiện tiêu hủy động vật mắc bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT đối với từng bệnh.

- Chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi, tổ chức, cá nhân hành nghề thú y khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân phải khai báo ngay dịch bệnh động vật cho Trưởng Thú y xã (sau đây gọi là nhân viên Thú y xã) hoặc Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp (KTNN) huyện. Bao gồm các thông tin sau đây: chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi, tổ chức, cá nhân khai báo; địa điểm, thời gian phát hiện động vật mắc bệnh; loài động vật; số lượng động vật; lứa tuổi; diện tích (hoặc số lượng) thả nuôi thủy sản; mô tả dấu hiệu bệnh.

- Nhân viên Thú y xã có trách nhiệm kiểm tra thông tin, chẩn đoán lâm sàng, báo cáo UBND xã và Trung tâm KTNN huyện.

- Trung tâm KTNN huyện có trách nhiệm:

+ Xác minh thông tin, chẩn đoán lâm sàng, điều tra ổ dịch bệnh động vật, báo cáo Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật huyện và Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh (*theo đường dây nóng 800115*); trực tiếp lấy mẫu xác định tác nhân gây bệnh (việc lấy mẫu có sự phối hợp chặt chẽ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để quản lý dịch bệnh trên địa bàn toàn tỉnh); thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

+ Cùng với UBND xã lập biên bản xác định động vật mắc bệnh phải tiêu hủy theo quy định.

+ Tham mưu UBND huyện và chịu trách nhiệm về sự cần thiết phải tiêu hủy, số lượng động vật tiêu hủy bắt buộc hoặc xử lý diện tích thả nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại do dịch bệnh. UBND xã trực tiếp tổ chức thực hiện tiêu hủy động vật mắc bệnh, xử lý diện tích thả nuôi thủy, hải sản bị thiệt hại theo quy định.

## **2. Tiêu hủy gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin**

Khi phát hiện gia súc, gia cầm có dấu hiệu bị phản ứng vắc-xin sau khi thực hiện phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin, chủ vật nuôi phải báo ngay với Trưởng thôn hoặc nhân viên Thú y trực tiếp tiêm phòng hoặc nhân viên Thú y xã. Nhân viên Thú y xã có trách nhiệm xác minh thông tin, kiểm tra, đồng thời hướng dẫn chăm sóc, điều trị gia súc bị phản ứng vắc-xin. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phòng bệnh bằng vắc-xin, nếu gia súc, gia cầm chết hoặc không có khả năng bình phục thì nhân viên Thú y xã tiến hành lập biên bản trước khi tiêu hủy, có xác nhận của Trưởng thôn, nhân viên thú y trực tiếp tiêm vắc-xin, cán bộ chuyên ngành thú y/chăn nuôi thú y Trung tâm KTNN huyện và một người dân làm chứng (có thể là đại diện các Hội đoàn thể nhân dân ở cơ sở hoặc người dân cùng xóm, làng). Nhân viên Thú y xã có trách nhiệm báo cáo ngay với UBND xã, UBND xã trực tiếp kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức tiêu hủy số lượng gia súc, gia cầm đối với trường hợp này.

**Điều 6. Trình tự thủ tục tiêu hủy động vật mắc bệnh; tiêu hủy gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin**

- Biên bản kiểm tra xác định động vật mắc bệnh hoặc gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin buộc phải tiêu hủy: Trung tâm KTNN huyện (là cán bộ chuyên ngành thú y, chăn nuôi - thú y đối với bệnh dịch động vật trên cạn hoặc nuôi trồng thủy sản đối với bệnh dịch thủy sản) lập biên bản cho từng chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi có sự tham gia của cán bộ Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế huyện, Ban Nông nghiệp xã, nhân viên Thú y xã, Trưởng thôn nơi có động vật mắc bệnh. Nội dung biên bản cần xác lập đầy đủ các thông tin chính gồm: Họ tên chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi, địa chỉ (tổ, thôn, xã, huyện), thời gian lập, thời gian kết thúc việc kiểm tra quyết định tiêu hủy, thành phần tham dự, tổng đàn, số lượng động vật mắc bệnh (hoặc bị phản ứng) (đối với động vật trên cạn), diện tích (hoặc số lượng) thả nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh (đối với động vật thủy sản), thời điểm phát hiện động vật mắc bệnh (hoặc bị phản ứng), không điều trị hoặc đã điều trị nhưng không khỏi, vắc-xin tiêm phòng kèm theo các thông tin liên quan đến vắc-xin, nguồn gốc động vật, số lượng phải tiêu hủy (số con theo từng chủng loại đối với gia súc, số con theo độ tuổi đối với gia cầm, diện tích đối với thủy sản nuôi) và yêu cầu về thời gian phải hoàn thành việc tiêu hủy.

- Biên bản tiêu hủy động vật mắc bệnh; tiêu hủy gia súc, gia cầm phản ứng vắc-xin: Căn cứ biên bản kiểm tra xác định động vật mắc bệnh hoặc gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin buộc phải tiêu hủy do Trung tâm KTNN huyện lập, UBND xã thực hiện ngay việc tiêu hủy động vật mắc bệnh hoặc gia súc, gia cầm do phản ứng vắc-xin có sự giám sát của cán bộ chuyên môn liên quan thuộc Trung tâm KTNN. Lập biên bản tiêu hủy làm cơ sở hỗ trợ trước khi tiến hành tiêu hủy. Nội dung biên bản cần xác lập đầy đủ các thông tin chính gồm: Họ tên chủ vật nuôi (chủ cơ sở nuôi), địa chỉ (tổ, thôn, xã, huyện), thời gian lập, thời gian kết thúc tiêu hủy, thành phần tham dự, số lượng phải tiêu hủy (số con và trọng lượng theo từng chủng loại đối với gia súc, số con theo độ tuổi đối với gia cầm, diện tích đối với thủy sản nuôi). Thành phần tham dự bắt buộc gồm: Trưởng thôn, nhân viên Thú y xã, Ban Nông nghiệp xã, đại diện các đoàn thể nhân dân (Nông dân, Phụ nữ...) để giám sát việc thực hiện các nội dung đã nêu trong biên bản, ký vào biên bản và giám sát việc tiêu hủy theo đúng quy trình.

- Việc tiêu hủy gia súc, gia cầm thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn. Trung tâm KTNN huyện (cán bộ chuyên ngành thú y, chăn nuôi - thú y) hướng dẫn, giám sát việc tiêu hủy động vật theo quy định.

Trên cơ sở biên bản tiêu hủy động vật của từng hộ, tổng hợp thành danh sách theo từng thôn (họ và tên chủ vật nuôi, địa chỉ, số lượng, trọng lượng theo từng chủng loại đối với gia súc, số con theo độ tuổi đối với gia cầm, thời gian tiêu hủy) có xác nhận của UBND xã và thực hiện niêm yết công khai danh sách này tại nhà sinh hoạt thôn hoặc nơi thuận tiện nhất tại địa điểm có động vật tiêu hủy. UBND xã lập tờ trình đề nghị UBND huyện quyết định hỗ trợ kinh phí theo quy định kèm theo bảng tổng hợp danh sách của xã (trên cơ sở danh sách của

các thôn). Tiền hỗ trợ của ngân sách Nhà nước phải được cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời và trực tiếp cho từng chủ vật nuôi ký nhận; sao lưu bản gốc để làm chứng từ thanh toán và sử dụng bản sao để thực hiện niêm yết công khai cùng với danh sách chủ vật nuôi đã lập ban đầu có động vật tiêu hủy.

**Điều 7. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho chủ vật nuôi, chủ cơ sở nuôi**

**1. Đối với gia súc, gia cầm**

- a) Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;
- b) Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;
- c) Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) trên 30 ngày tuổi; 15.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) từ 14-30 ngày tuổi;
- d) Hỗ trợ 7.000 đồng/con chim cút trên 28 ngày tuổi; 4.000 đồng/con chim cút đến 28 ngày tuổi.

**2. Đối với thủy sản**

a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 4.100.000 - 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ từ 2.000.000 - 4.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 6.100.000-8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ từ 4.000.000-6.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh; thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 20.500.000-30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30%-70%, hỗ trợ từ 10.000.000-20.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi nghêu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 40.500.000-60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 20.000.000-40.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ từ 20.500.000-30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ từ 10.000.000-20.000.000 đồng/ha;

e) Hỗ trợ đối với nuôi thủy sản lồng, bè nước lợ, mạn vùng cửa sông, ven bờ: Lồng, bè nuôi nước lợ, mạn vùng cửa sông, ven bờ bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ từ 15.500.000 - 20.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng; thiệt hại từ 30% - 70% hỗ trợ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng.

**Mục 2**

**NỘI DUNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ CHO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

**Điều 8. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ vắc-xin, hóa chất để phòng, chống dịch bệnh động vật và chi cho công tác tiêm phòng**



## 1. Hỗ trợ vắc-xin

### a) Vắc-xin phòng bệnh theo kế hoạch

Hàng năm, ngoài khoản vắc-xin Trung ương hỗ trợ (các địa phương vùng không chế Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM và các địa phương Chương trình 30a), ngân sách tỉnh hỗ trợ:

a1) Vắc-xin LMLM để tiêm phòng cho đàn trâu, bò giống của Nhà nước, đàn trâu bò của chủ vật nuôi thuộc diện phải tiêm phòng bắt buộc ở các địa phương còn lại trên địa bàn tỉnh.

a2) Vắc-xin LMLM tiêm phòng cho đàn lợn của chủ vật nuôi có quy mô đàn từ 50 con lợn trở xuống ở các thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III.

a3) Vắc-xin dịch tả tiêm phòng cho đàn lợn của chủ vật nuôi có quy mô đàn từ 50 con lợn trở xuống tại các địa phương không thuộc Chương trình 30a.

a4) Vắc-xin THT tiêm phòng cho đàn trâu bò, lợn của chủ vật nuôi có quy mô đàn từ 50 con lợn hoặc 20 con trâu, bò trở xuống ở các thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III.

### b) Vắc-xin tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra

Khi có ổ dịch xảy ra, ngân sách hỗ trợ vắc-xin để tổ chức tiêm phòng cho gia súc, gia cầm khỏe mạnh tại các thôn, bản nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch đối với gia súc, gia cầm mẫn cảm tại các thôn, bản chưa có dịch trong cùng xã và các xã tiếp giáp xung quanh xã có dịch. Chủ vật nuôi chi trả tiền mua vắc-xin tiêm nhắc lại mũi thứ hai theo yêu cầu kỹ thuật của cơ quan Thú y (nếu có).

c) Trường hợp trong năm, có phát sinh thêm chương trình hỗ trợ vắc-xin từ các nguồn khác, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm quyết định phân phối cho các địa phương để thực hiện tiêm phòng theo quy định và báo cáo UBND tỉnh để theo dõi. Hoặc nếu có liên quan đến cơ chế hỗ trợ của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

## 2. Hỗ trợ tiền công tiêm phòng

Hỗ trợ tiền công cho người trực tiếp tham gia tiêm vắc-xin phòng các bệnh bắt buộc và tiêm phòng khẩn cấp, bao vây khi có ổ dịch gia súc, gia cầm xảy ra của chủ vật nuôi ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III theo quy định hiện hành của Nhà nước về khung giá dịch vụ tiêm phòng cho động vật.

Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới mức 100.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 100.000 đồng/người/ngày.

Ngoài chính sách hỗ trợ tại Quy định này và hỗ trợ từ các chương trình khác, chủ vật nuôi phải tự trả chi phí tiêm phòng (bao gồm tiền vắc-xin và tiền công tiêm phòng theo quy định hiện hành của Nhà nước).

## 3. Dự trữ vắc-xin, hóa chất chống dịch

Ngân sách tỉnh bố trí một khoản kinh phí để mua dự trữ hóa chất tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi khi có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra; hóa chất để thực hiện khử trùng nước bể, ao, đầm, khử trùng công cụ, dụng cụ, lồng nuôi, lưới, xử lý nền đáy sau mỗi đợt tiêu hủy thủy sản do dịch bệnh, lượng hóa chất tương ứng khoảng 10% diện tích nuôi trồng thủy sản bị bệnh mỗi vụ; lượng vắc-xin các loại bằng khoảng 10% tổng đàn trâu, bò, lợn, gia cầm trên địa bàn tỉnh để tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch bệnh động vật xảy ra. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, luân chuyển, đảm bảo hạn sử dụng và cung ứng kịp thời phục vụ cho công tác phòng, chống dịch. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm quyết định xuất hóa chất, vắc-xin dự trữ và báo cáo UBND tỉnh sau mỗi đợt chống dịch.

Trường hợp lượng vắc-xin, hóa chất (nguồn dự trữ của tỉnh và nguồn hỗ trợ của Trung ương) không đủ cho một đợt dịch, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đề xuất nhu cầu kinh phí để mua vắc-xin, hóa chất, phục vụ công tác phòng, chống dịch trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

#### **Điều 9. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật**

1. Hỗ trợ vật tư, hóa chất, dụng cụ để thực hiện tiêu hủy bắt buộc theo quy định của pháp luật về thú y: Động vật trong vùng dịch hoặc động vật, sản phẩm động vật do lực lượng liên ngành phòng, chống dịch/Trạm Kiểm dịch động vật tịch thu, gồm:

a) Vật tư, hóa chất để tiêu hủy động vật mắc bệnh trong vùng dịch phải tiêu hủy bắt buộc có xác nhận của cơ quan Thú y.

b) Vật tư, hóa chất để tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật do các lực lượng liên ngành phòng, chống dịch/Trạm Kiểm dịch động vật tịch thu và có quyết định tiêu hủy (trường hợp không quy được trách nhiệm của chủ hàng trong việc hoàn trả chi phí tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

c) Thiết bị (bình bảo ôn), bộ quần áo phòng, chống dịch (áo, quần, mũ trùm đầu, kính, khẩu trang, găng tay, ủng/bao giày) cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan có chức năng.

2. Chi hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch (áp dụng đối với lực lượng tỉnh, huyện):

a) Đối tượng:

- Cán bộ trực tiếp kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chống dịch bệnh động vật; cán bộ Đội kiểm tra liên ngành, Đội cơ động tỉnh, huyện thực hiện nhiệm vụ chống dịch bệnh động vật; cán bộ Trạm kiểm dịch động vật, cán bộ thú y và lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy động vật (kể cả động vật, sản phẩm động vật bị tịch thu).

- Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch và làm nhiệm vụ phun hóa chất tiêu độc, khử trùng vùng dịch.